

Số: 2602 /SNV-TĐĐT&VTLT

Bình Thuận, ngày 08 tháng 11 năm 2022

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội có tính chất đặc thù của tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Ngày 17/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2176/QĐ-UBND thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời, có Tờ trình số 3473/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xem xét, thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Ngày 04/11/2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 880/HĐND-CTHĐ thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ quy định tại Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Sở Nội vụ tóm tắt lại một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết để các cơ quan, đơn vị và địa phương thuận lợi trong quá trình tham gia góp ý kiến như sau:

I. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Nội vụ thực hiện theo bố cục tại dự thảo đề cương chi tiết Nghị quyết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất, kèm theo hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân về đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 3473/TTr-UBND ngày 17/10/2022.

II. TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Hỗ trợ đào tạo sau đại học

a) Đối tượng cử đi đào tạo sau đại học

- Các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

- Sinh viên tốt nghiệp đại học ở những chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực tỉnh đang cần và thiếu¹.

b) Nội dung, mức hỗ trợ đào tạo trong nước theo chương trình liên kết với nước ngoài

- Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết hoặc theo biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

- Kinh phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí: Trình độ tiến sĩ là 360.000.000 đồng/học viên/khóa học; trình độ thạc sĩ là 220.000.000 đồng/học viên/khóa học.

- Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung, mức hỗ trợ đào tạo toàn phần tại nước ngoài

- Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết hoặc theo thông báo thu học phí của cơ sở đào tạo.

- Sinh hoạt phí: Theo mức do Nhà nước quy định hiện hành dành cho lưu học sinh ở Việt Nam đi học ở các cơ sở đào tạo ở nước ngoài. Cấp theo số tháng được cử đi học ở nước ngoài.

- Bảo hiểm y tế: Theo quy định áp dụng chung cho lưu học sinh ở nước ngoài của nước sở tại do cơ sở đào tạo của nước ngoài thông báo.

- Chi phí vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt về từ nơi học tập về Việt Nam. Trường hợp đặc biệt, trong thời gian học tập, nếu gia đình có người thân gồm bố, mẹ đẻ hoặc

¹ Chỉ tập trung đào tạo sau đại học những ngành, lĩnh vực tỉnh đang cần, đang thiếu để phục vụ cho 03 trụ cột ưu tiên phát triển đã được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

bố mẹ nuôi hợp pháp, bố, mẹ vợ (hoặc chồng), vợ (hoặc chồng), con đẻ, con nuôi hợp pháp bị chết hoặc do dịch bệnh cơ sở đào tạo tạm dừng học trực tiếp và được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép về nước thì được cấp một vé máy bay đi và về.

- Khoản chi phí đi đường (các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện đi từ sân bay về nơi ở) là 100 USD/lần/người.

2. Hỗ trợ đào tạo đại học

a) Đối tượng cử đi đào tạo đại học: Học sinh được cử đi đào tạo đại học trong nước để tham gia đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết theo biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

- Kinh phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí: 145.000.000 đồng/học viên/khóa học.

* **Cơ sở đề xuất nội dung và mức hỗ trợ:** Áp dụng theo những quy định hiện hành liên quan đến đào tạo đại học, sau đại học².

²Cơ sở đề xuất nội dung và mức hỗ trợ đào tạo sau đại học, đại học:

- Đối với đào tạo đại học và sau đại học trong nước theo chương trình liên kết với nước ngoài:

+ Thực hiện theo quy định về nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018².

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt phí tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020² để hỗ trợ học phí và chi phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí đối với đào tạo đại học theo đề án của tỉnh. Theo đó, tại Điều 4 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, sinh viên được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí và được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường, mỗi năm học hỗ trợ 10 tháng.

Do đó, khi được cử đi đào tạo đại học theo đề án của tỉnh sẽ được hỗ trợ 100% học phí và chi phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí: 3.630.000 đồng x 10 tháng x 4 năm học = 145.200.000 đồng (làm tròn số thành 145.000.000 đồng).

+ Áp dụng cách tính mức học phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021² để tính chi phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí đối với trình độ tiến sĩ, thạc sĩ.

(1) Chi phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí đối với đào tạo thạc sĩ = chi phí nghiên cứu, học tập sinh hoạt phí đối với đào tạo đại học x 1,5

145.000.000 đồng x 1,5 = 217.500.000 đồng (làm tròn số thành 220.000.000 đồng)

(2) Chi phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí đối với đào tạo tiến sĩ = chi phí nghiên cứu, học tập sinh hoạt phí đối với đào tạo đại học x 2,5

145.000.000 đồng x 2,5 = 362.500.000 đồng (làm tròn số thành 360.000.000 đồng)

+ Tham khảo các tỉnh có xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài để đề xuất mức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh: Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách thu hút nguồn nhân lực; hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ

- Đối với đào tạo sau đại học toàn phần tại nước ngoài: Nội dung, mức hỗ trợ được giữ nguyên, không điều chỉnh, bổ sung so với quy định tại Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 vì những nội dung này đã được Trung ương quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05/12/2007² và Thông tư số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 15/12/2010².

- Dự kiến số lượng và lĩnh vực, ngành, nghề cử đi đào tạo sau đại học, đại học tỉnh đang cần và thiếu:

(1) Mục tiêu đào tạo sau đại học ở nước ngoài đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tại Quyết định số 1403/QĐ-UBND là 60 người nhưng mới chỉ đào tạo được 02 người.

(2) Trên cơ sở cân nhắc, tính toán số lượng chuyên ngành hiện có, chuyên ngành cần có để phục vụ phát triển 03 trụ cột của tỉnh, số lượng biên chế được giao, biên chế hiện có, số lượng công chức, viên chức nghỉ hưu và lộ trình tinh giản biên chế, dự tính số lượng ứng viên tỉnh cử đi học sau đại học, đại học chuyên môn, nghiệp vụ giai đoạn 2023-2030 (bao gồm thời gian đào tạo đại học đối với học sinh) khoảng 86 lượt người, trong đó: Đào

3. Hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối tượng cử đi bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên khi cử đi bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

b) Nội dung và mức hỗ trợ đi bồi dưỡng ngoại ngữ trong nước để cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên đi học ở nước ngoài

- Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học và lệ phí thi cấp chứng chỉ của cơ sở đào tạo (có hóa đơn).

- Kinh phí nghiên cứu, học tập: 1.500.000 đồng/tháng thực học.

- Tiền tài liệu: 1.500.000 đồng/khóa học (không cần hóa đơn).

- Tiền thuê chỗ ở: Học trong tỉnh: 1.500.000 đồng/tháng thực học. Học ngoài tỉnh: 2.000.000 đồng/tháng thực học (không cần hóa đơn).

- Chi tiền tàu xe đi và về cho học viên từ nơi ở đến nơi học tập (một lượt đi và về cho một khóa học liên tục; hoặc cho mỗi đợt học theo kế hoạch học tập đối với khóa học có nhiều đợt. Mức chi được tính theo giá cước hiện hành.

- Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND.

c) Nội dung và mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ trong nước liên kết với nước ngoài (hoặc do giảng viên nước ngoài phụ trách)

- Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết.

- Tiền ăn, đi lại, thuê chỗ ở: Thanh toán theo chế độ về công tác phí theo quy định hiện hành của tỉnh về mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND.

d) Nội dung và mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ toàn phần ở nước ngoài:

- Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết.

- Chi phí vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt về từ nơi học tập về Việt Nam.

- Khoản chi phí đi đường (các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện đi từ sân bay đến nơi ở) là 100 USD/lần/người.

- Chi phí thuê phòng nghỉ, tiền ăn và tiêu vật, bảo hiểm y tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

* **Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ bồi dưỡng:** Áp dụng theo những quy định hiện hành liên quan đến bồi dưỡng và tham khảo mức chi thực tế tại nơi thực hiện bồi dưỡng³.

4. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài về làm việc tại tỉnh

a) Đối tượng thu hút

Chuyên gia nước ngoài, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Chế độ thu hút, đãi ngộ

- Được hỗ trợ chi phí vé máy bay hạng phổ thông hiện hành (hạng economy) một lượt đi từ quốc gia đang sinh sống, làm việc đến Việt Nam và một lượt từ Việt Nam trở về nước.

- Được hỗ trợ sinh hoạt phí: 150.000.000 đồng/tháng.

- Được hỗ trợ tiền thuê chỗ ở: 1.000.000 đồng/ngày.

- Được hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc theo mức giá xe dịch vụ công cộng hiện hành.

- Được khuyến khích bằng tiền khi hoàn thành dự án: Mỗi một dự án hoàn thành, nghiệm thu đạt yêu cầu, được hưởng khuyến khích 0,5% tổng kinh phí chi trả cho dự án đó, nhưng không quá 1.000.000.000 đồng/người/dự án. Trường hợp có nhiều chuyên gia, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ cùng tham gia 01 dự án thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm bằng 0,5 % tổng kinh phí chi trả cho dự án đó, nhưng không quá 1.500.000.000 đồng/nhóm/dự án.

* **Cơ sở đề xuất chế độ thu hút, đãi ngộ:** Áp dụng theo quy định tương tự hiện hành để thực hiện⁴.

³ Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ bồi dưỡng:

- Nội dung và mức hỗ trợ đi bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức trong nước để đi học ở nước ngoài: Các nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 tuy nhiên, căn cứ vào mức thu thực tế hiện hành về tiền sách học tiếng Anh, tiền thuê chỗ ở tại Phan Thiết và tiền thuê chỗ ở tại thành phố Hồ Chí Minh, các mức hỗ trợ có điều chỉnh nâng lên để phù hợp mức giá thực tế hiện hành.

- Nội dung và mức hỗ trợ đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ trong nước liên kết với nước ngoài (hoặc do giảng viên nước ngoài phụ trách): Do học trong nước nên ngoài học phí được ngân sách chi trả, học viên được chi trả chế độ ăn, nghỉ, đi lại theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung và mức hỗ trợ đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ toàn phần ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

Các cơ quan, đơn vị và địa phương phối hợp tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết và gửi văn bản góp ý về Sở Nội vụ trước **ngày 19/11/2022**. Trường hợp các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất với dự thảo, đề nghị báo lại bằng văn bản để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chỉ đạo Trung tâm Thông tin thuộc đảng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết nêu trên tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức và Nhân dân tham gia góp ý kiến theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phối hợp thực hiện./.

Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Thông tin, VP.UBND tỉnh;
- Văn phòng Sở Nội vụ (bộ phận pháp chế);
- Lưu: VT, TĐĐT&VTTLT.

Đỗ Thái Dương

⁴ Cơ sở đề xuất chế độ thu hút, đãi ngộ:

- Tỉnh Bình Thuận gần và giáp ranh với với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai..., những địa phương này có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao rất mạnh, môi trường làm việc hấp dẫn nên đã thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trên cả nước về công tác. Nếu mức thu hút, đãi ngộ của Bình Thuận không đủ mạnh thì không thể cạnh tranh với các tỉnh lân cận và chính sách thu hút của tỉnh ban hành sẽ không khả thi.

- Tham khảo một số địa phương ban hành Nghị quyết về thu hút nguồn nhân lực, các địa phương (Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành quy định chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 – 2022)

- Hỗ trợ sinh hoạt phí: Tham khảo mức thu hút các tỉnh và nghiên cứu báo cáo của tổ chức Navigos Group (một trong những tập đoàn chuyên cung cấp dịch vụ tuyển dụng nhân sự uy tín, chất lượng hiện nay (<https://www.navigosgroup.com>) đưa ra tại báo cáo nhu cầu tuyển dụng nhân sự cấp trung và cấp cao tại thị trường Việt Nam trả lương danh cho người nước ngoài tương ứng 200 triệu đồng/tháng đến 800 triệu đồng/tháng. Do đó, để có mức thu hút cạnh tranh được với các tỉnh, thành, thu hút được nguồn nhân lực nước ngoài làm việc tại tỉnh thì việc hỗ trợ sinh hoạt phí 150 triệu đồng/tháng là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách tỉnh.

- Chi phí tiền thuê chỗ ở: Áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chi phí đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.